TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2026/HS-ST Ngày 17- 7 -2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung

2. Ông Phạm Quang Vinh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thúy H - Kiểm sát Viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 12/6/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST-HS ngày 06/7/2026, đối với:

Họ và tên: Hoàng Đức Th, sinh ngày 17/5/1995.

Căn cước công dân số 010095015708. Nơi sinh xã VB, tỉnh L C. Nơi cư trú: Thôn L M (thôn L N), xã VB, tỉnh L C. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Đảng phái: Không; Con ông Hoàng Thành Đế (đã chết), con bà Hà Thị Tông. Bị cáo có vợ Lò Thị Hải (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2022. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định số 0000878 ngày 24/5/2026 của Công an xã Dương Quỳ, tỉnh Lào Cai về vệc xử phạt vi phạm hành chính đến thời điểm xét xử, bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Nhân thân: Tại bản án số 28/2016/HSST ngày 30/08/2016 của Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai, xử phạt Hoàng Đức Th 02 năm 08 tháng tù về tội "Huỷ hoại tài sản". Đến ngày 13/11/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt, đến nay đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2026 đến ngày 06/3/2026, hiện đang bị Tạm tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Họ và tên: Sùng Thị Ch, sinh ngày 05/6/1997. Căn cước công dân số 012197006874. Nơi sinh xã NCh, tỉnh LC. Nơi thường trú: Bản Tà Hử, xã Pắc

Ta, tỉnh Lai Châu. Nơi ở hiện tại: Thôn L B, xã NCh, tỉnh LC. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Đảng phái: Không; Con ông Sùng A Ch, con bà Tráng Thị X. Bị cáo có chồng Tráng A S và có 05 con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2025. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định số 0000878 ngày 24/5/2026 của Công an xã Dương Quỳ, tỉnh Lào Cai về vệc xử phạt vi phạm hành chính đến thời điểm xét xử, bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Nhân thân: Là người nghiện chất ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 19/3/2026 đến nay tại xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

+) Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đức Th là bà Liệu Thị Thư, sinh năm 1988. Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/02/2026, trong quá trình tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn Trung Tâm, xã Dương Quỳ, tỉnh Lào Cai, Tổ công tác Công an xã Dương Quỳ phát hiện Hoàng Đức Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17L1-3199 dừng đỗ ven đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra.

Quá trình kiểm tra, Hoàng Đức Th tự giác giao nộp 01 chiếc ví da màu đen lấy từ túi quần phía sau bên trái, bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa 03 gói giấy bạc màu trắng, đều chứa chất bột màu trắng, vón cục. Tiếp đó, Th lấy từ cốp xe mô tô 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, bên trong có 02 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng, vón cục. Th khai nhận toàn bộ số chất trên là ma túy Heroine mua về để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ số chất nghi là ma túy cùng các đồ vật, tài sản có liên quan gồm: 01 ví da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Đức Th; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 17L1-3199 mang tên Trần Thị Tuyết; 01 điện thoại di động OPPO A16 màu bạc đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 17L1-3199 màu bạc - vàng và số tiền 1.980.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Đức Th tại thôn Làng Mạc, xã VB, tỉnh L C: Không phát hiện, thu giữ gì.

Đến ngày 17/3/2026, Sùng Thị Ch đến Công an xã Dương Quỳ đầu thú về hành vi bán ma túy cho Hoàng Đức Th vào ngày 28/02/2026. Tại đây, Sùng Thị Ch đã giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y19, màu đen và 50.000đ.

Quá trình điều tra xác định, ngày 17/02/2026, khi đi dự lễ hội tại xã NCh, tỉnh LC, Hoàng Đức Th gặp Sùng Thị Ch và đặt vấn đề mua ma túy Heroine để

sử dụng. Do thời điểm đó chưa có ma túy để bán nên Ch hẹn khi nào có sẽ liên lạc, đồng thời cho Th số điện thoại 0816267003 để liên hệ.

Đến ngày 28/02/2026, Th sử dụng số điện thoại 0397349095 gọi cho Ch hỏi mua 1.350.000 đồng tiền ma túy Heroine. Ch hẹn Th gặp tại khu vực nhà nghỉ Ngọc Anh, thuộc thôn Mà Sa Phìn, xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai. Sau khi nhận 1.350.000 đồng từ Th, Ch dùng 1.300.000 đồng mua ma túy Heroine của một người phụ nữ tên Giàng rồi giao lại cho Th, hưởng lợi từ việc bán ma túy số tiền 50.000 đồng.

Nhận được ma túy, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17L1-3199 đi về. Trên đường đi, Th dừng xe sử dụng một phần ma túy bằng hình thức hút, sau đó chia số ma túy còn lại thành 05 gói nhỏ, trong đó cất 03 gói vào ví da và 02 gói vào hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại để trong cốp xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi Th điều khiển xe đến khu vực thôn Trung Tâm, xã Dương Quỳ, tỉnh Lào Cai và dừng xe bên đường thì bị Tổ công tác Công an xã Dương Quỳ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy đang cất giữ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Đức Th tại thôn Làng Mạc, xã VB, tỉnh L C: Không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 207/KL-KTHS ngày 04/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 1,499 gam chất bột nén, màu trắng thu giữ của Hoàng Đức Th ngày 28/02/2026 là ma tuý; loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-KV8 ngày 12/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Lào Cai truy tố bị cáo: Hoàng Đức Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Sùng Thị Ch về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Hoàng Đức Th, Sùng Thị Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Sùng Thị Ch phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Thị Ch từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù;

Hoàng Đức Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức Th từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đức Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức Th từ 03 năm 06 tháng. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/02/2026, tại khu vực thôn Trung Tâm, xã Dương Quỳ, tỉnh Lào Cai, Hoàng Đức Th bị Tổ công tác Công an xã Dương Quỳ phát hiện, bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép 1,499 gam ma túy loại Heroine trong người và trên xe mô tô biển kiểm soát 17L1-3199 nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy này là do Th mua của Sùng Thị Ch với số tiền 1.350.000 đồng. Sau khi nhận tiền của Th, Ch đã mua ma túy của một người phụ nữ tên Giàng với giá 1.300.000 đồng, rồi bán lại cho Th để hưởng lợi 50.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Sùng Thị Ch là hành vi mua ma túy từ người khác để bán lại cho Hoàng Đức Th nhằm thu lợi bất chính. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Đối với bị cáo Hoàng Đức Th, mặc dù mục đích cất giữ số ma túy là để sử dụng cho bản thân, nhưng bị cáo đã cố ý cất giữ trái phép 1,499 gam Heroine trong người và trên xe mô tô nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Biên bản đầu thú, Kết luận giám

định số 207/KL-KTHS ngày 04/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai truy tố bị cáo Sùng Thị Ch về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và truy tố bị cáo Hoàng Đức Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Bị cáo Hoàng Đức Th đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tuyên án tại Bản án số 28/2016/HSST ngày 30/8/2016 xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, đến nay đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo Hoàng Đức Th bỏ ra số tiền 1.350.000 đồng mua 1,499 gam Heroine tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng; bị cáo Sùng Thị Ch có hành vi mua bán trái phép 1,499 gam Heroine để hưởng lợi bất chính 50.000 đồng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Ngoài hành vi phạm tội bị xét xử, cả hai bị cáo đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đến nay chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là căn cứ để Hội đồng xét xử đánh giá nhân thân, ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sùng Thị Ch và bị cáo Hoàng Đức Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Sùng Thị Ch, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế và đang trực tiếp nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, do không đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hồ sơ để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với người phụ nữ tên Giàng là người đã bán ma túy cho Sùng Thị Ch, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 1,499 gam Heroine thu giữ của Hoàng Đức Th, Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,146 gam là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 1,353 gam Heroine, 01 ví da màu đen, 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, 01 mảnh giấy màu trắng, 05 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 vỏ bì niêm phong ban đầu được tái niêm phong ban đầu được tái niêm phong thu giữ còn lại của Hoàng Đức Th, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.980.000 đồng và 01 căn cước công dân số 010095015708 mang tên Hoàng Đức Th thu giữ của bị cáo Hoàng Đức Th, quá trình điều tra xác định liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần lại trả cho bị cáo.

Đối với số tiền 50.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhân hiệu VIVO Y19, màu đen, số IMEI 869613042706754 có gắn thẻ sim (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động); 01 điện thoại di động OPPO A16 màu bạc, số IMEI 1: 860817051233571 kèm 01 sim điện thoại (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động) thu giữ của Sùng Thị Ch; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0066460, biển số đăng ký: 1711-3199 mang tên Trần Thị Tuyết, địa chỉ: Xóm 6, Tân Lập, Vũ Thư, Thái Bình và 01 xe mô tô BKS 17L1-3199, màu bạc - vàng, số máy 5C62-009096, số khung C6206Y009096 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động) và Giấy chứng nhận đăng ký xe, mặc dù giấy đăng ký vẫn đứng tên bà Trần Thị Tuyết nhưng đã có căn cứ xác định bà Tuyết đã chuyển nhượng xe cho bị cáo Th thu giữ của Hoàng Đức Th. Bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Th thuộc diện hộ nghèo, Ch không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Các bị cáo không có tài sản riêng, nghiện chất ma túy. Vì vậy không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Xét thấy, bị cáo Hoàng Đức Th thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Sùng Thị Ch là người dân tộc thiểu sống sinh sống tại xã có điều kiện kinh

tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được xem xét miễn án phí theo quy định pháp luật, đồng thời tại phiên tòa các bị cáo có đề nghị xin miễn án

phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sùng Thị Ch phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Sùng Thị Ch 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2/Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Hoàng Đức Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2026.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu 1.353g Heroine hoàn lại sau giám định cùng 01 mảnh giấy trắng, 05 mành giấy bạc màu trắng, 02 vỏ bì niêm phong ban đầu được tái niêm phong trong bì thư in sẵn; 01 ví da mầu đen đã cũ; 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại thu giữ của Hoàng Đức Th để tiêu hủy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A16 màu bạc, số IMEI 1: 860817051233571 kèm 01 sim điện thoại (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động); 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0066460, biển số đăng ký: 1711-3199 mang tên Trần Thị Tuyết, địa chỉ: Xóm 6, Tân Lập, Vũ Thư, Thái Bình và 01 xe mô tô BKS 17L1-3199, màu bạc - vàng, số máy 5C62-009096, số khung C6206Y009096 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động) của Hoàng Đức Th; 01 chiếc điện thoại di động nhân hiệu VIVO Y19, màu đen, số IMEI 869613042706754 có gắn thẻ sim (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động) và số tiền 50.000 đồng thu giữ của Sùng Thị Ch (số tiền 50.000đ được gửi tại tài khoản số 394909051074 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam) để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại 01 căn cước công dân số 010095015708 và số tiền 1.980.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) (số tiền 1.980.000 đồng được gửi tại tài khoản số 394909051074 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam) cho bị cáo Hoàng Đức Th *(tình trạng, đặc điểm tài sản như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2026).*

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Thị Ch và bị cáo Hoàng Đức Th.

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSNDKV8 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐTCA, Lào Cai;
- Cơ quan THAHSCA, Lào Cai;
- Trại tạm giam số 1, tình Lào Cai
- Bị cáo (02);
- Người bào chữa (01)
- THAHS, THADS;
- Lưu H.sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lựa